TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
TỈNH ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH TRẢNG BOM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘ DÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN Đường 3/2 (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Nguyễn Văn Linh) tại phường Trảng Bom, thành phố Đồng Nai

(kèm theo Thông báo số 260 /TB-TTPTQĐ.TB ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Trảng Bom)

STT	Họ và tên	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích thu hồi (m^2)				Diện tích còn lại (m^2)			Xác nhận của UBND thị trấn Trảng Bom, VPĐK đất đai tỉnh - CN Trảng Bom	Tiêu chí xác định	Kết quả xét	Ghi chú
					Tổng	Đất ở	Đất nông nghiệp	Đất khác	Tổng	Đất ở	Đất nông nghiệp				
1	Ông Nguyễn Thanh Sơn và bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	30	23	607,4	504,3	250	254,3	0	103,1		103,1	Bị thu hồi 504,3m2 (trong đó 250m2 đất ở và 254,3m2 đất CLN), diện tích còn lại là 103,1m2 đất CLN thu hồi hết phầnnhà ở, thuộc đối tượng phải di chuyển chỗ ở. Không ghi nhận thông tin về cấp giấy CNQSDĐ trên địa bàn phường Trảng Bom.	Điểm a, Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và Khoản 4, Điều 111, Luật Đất đai năm 2024.	**Đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở**	

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
TỈNH ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH TRẢNG BOM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘ DÂN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN Đường 3/2 (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Nguyễn Văn Linh) tại phường Trảng Bom, thành phố Đồng Nai

(kèm theo Thông báo số 260 /TB-TTPTQĐ.TB ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Trảng Bom)

STT	Họ và tên	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích thu hồi (m^2)				Diện tích còn lại (m^2)			Xác nhận của UBND thị trấn Trảng Bom, VPĐK đất đai tỉnh - CN Trảng Bom	Tiêu chí xác định	Kết quả xét	Ghi chú
					Tổng	Đất ở	Đất nông nghiệp	Đất khác	Tổng	Đất ở	Đất nông nghiệp				
1	Bà Nguyễn Thị Thúy Thủy tài sản tạo lập trên thửa đất số 308 tờ bản đồ 33, bản đồ địa chính xã Trảng Bom.	33	312	94,4	40,4	40,4	0	0	54	54	0	tài sản tạo lập trên đất người khác: Không đủ điều kiện bố trí tái định cư.		**Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở**	
2	Ông Nguyễn Thành Long tài sản tạo lập trên thửa đất số 308 tờ bản đồ 33, bản đồ địa chính xã Trảng Bom											tài sản tạo lập trên đất người khác: Không đủ điều kiện bố trí tái định cư.		**Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở**	
3	Nguyễn Văn Chánh	33	309	158,4	69,8	69,8			88,6	88,6		trường hợp diện tích đất ở còn lại (88,6m^2 đất ở) sau khi thu hồi đất ở còn lại lớn hơn hạn mức tách thửa theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Luật Đất đai 2024 (hạn mức tách thửa là 60m^2): Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở, giao đất ở có thu tiền sử dụng đất	Điểm a, Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và Khoản 4, Điều 111, Luật Đất đai năm 2024.	**Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở**	
4	Trịnh Văn Châu ; Nguyễn Thị Tuyết Mai	33	310	290,4	144,1	144,1			146,3	146,3		trường hợp diện tích đất ở còn lại (146,3m^2 đất ở) sau khi thu hồi đất ở còn lại lớn hơn hạn mức tách thửa theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Luật Đất đai 2024 (hạn mức tách thửa là 60m^2): Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở, giao đất ở có thu tiền sử dụng đất	Điểm a, Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và Khoản 4, Điều 111, Luật Đất đai năm 2024.	**Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở**	

STT	Họ và tên	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích thu hồi (m^2)				Diện tích còn lại (m^2)			Xác nhận của UBND thị trấn Trảng Bom, VPĐK đất đai tỉnh - CN Trảng Bom	Tiêu chí xác định	Kết quả xét	Ghi chú
					Tổng	Đất ở	Đất nông nghiệp	Đất khác	Tổng	Đất ở	Đất nông nghiệp				
5	Ông Đinh Ngọc Sơn tài sản tạo lập trên thửa đất số 310, tờ bản đồ 33, bản đồ địa chính xã Trảng Bom.											tài sản tạo lập trên đất người khác: Không đủ điều kiện bố trí tái định cư.		**Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở**	
6	Phạm Quốc Tuấn	30	257	1535,4	27,8		27,8		1507,6		1507,6	trường hợp thu hồi đất nông nghiệp, trên đất có nhà ở, không phải di chuyển chỗ ở, còn đất ở trên thửa đất thu hồi.	theo Khoản 5 Điều 111 Luật Đất đai 2024	**Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở**	
7	Lê Trọng Thuận	33	313	212,4	75,3	75,3			137,1	137,1		trường hợp diện tích đất ở còn lại (137,1m^2 đất ở) sau khi thu hồi đất ở còn lại lớn hơn hạn mức tách thửa theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Luật Đất đai 2024 (hạn mức tách thửa là 60m^2): Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở, giao đất ở có thu tiền sử dụng đất	Điểm a, Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và Khoản 4, Điều 111, Luật Đất đai năm 2024.	**Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở**	
8	Lê Trọng Bình ; Nguyễn Thị Bích Ngọc	33	314	128,6	39,4	39,4			89,2	89,2		trường hợp diện tích đất ở còn lại (89,2m^2 đất ở) sau khi thu hồi đất ở còn lại lớn hơn hạn mức tách thửa theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Luật Đất đai 2024 (hạn mức tách thửa là 60m^2): Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở, giao đất ở có thu tiền sử dụng đất	Điểm a, Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và Khoản 4, Điều 111, Luật Đất đai năm 2024.	**Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở**	
9	Nguyễn Ngọc Thạch; Đặng Thị Hải	33	26	453,1	113		113		340,1	250	90,1	trường hợp thu hồi đất nông nghiệp, trên đất có nhà ở, không phải di chuyển chỗ ở, còn đất ở trên thửa đất thu hồi.	theo Khoản 5 Điều 111 Luật Đất đai 2024	**Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở**	
10	Thửa 306, tờ 33, ông Nguyễn Thành Duy Khoa đang trực tiếp sử dụng	33	306	246,7	70		70		176,7		176,7	Không thu hồi đất ở, diện tích đất còn lại 176,7m2	theo Khoản 5 Điều 111 Luật Đất đai 2024	**Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở**	

STT	Họ và tên	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích thu hồi (m^2)				Diện tích còn lại (m^2)			Xác nhận của UBND thị trấn Trảng Bom, VPĐK đất đai tỉnh - CN Trảng Bom	Tiêu chí xác định	Kết quả xét	Ghi chú
					Tổng	Đất ở	Đất nông nghiệp	Đất khác	Tổng	Đất ở	Đất nông nghiệp				
11	Nguyễn Thành Duy Khoa (có tài sản tạo lập trên thửa đất số 306, tờ 33)											tài sản tạo lập trên đất người khác: Không đủ điều kiện bố trí tái định cư.		**Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở**	
12	Thửa 307. tờ 33, ông Nguyễn Thành Hưng đang trực tiếp sử dụng	33	307	1721	67		67		1654		1654	Không thu hồi đất ở, diện tích đất còn lại 176,7m2	theo Khoản 5 Điều 111 Luật Đất đai 2024	**Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở**	
13	Ông Nguyễn Thành Hưng và bà Hoàng Thị Thanh Hiền tài sản tạo lập trên thửa đất số 307, tờ bản đồ 33											tài sản tạo lập trên đất người khác: Không đủ điều kiện bố trí tái định cư.		**Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở**	
14	Thửa đất số 308 tờ bản đồ 33, bản đồ địa chính phường Trảng Bom	33	308	904	306,5		306,5		597,5		597,5	Không thu hồi đất ở, diện tích đất còn lại 176,7m2	theo Khoản 5 Điều 111 Luật Đất đai 2024	**Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở**	
15	Ông Nguyễn Văn Tình và bà Nguyễn Thị Phước có tài sản tạo lập trên thửa đất số 308 tờ bản đồ 33, bản đồ địa chính xã Trảng Bom											tài sản tạo lập trên đất người khác: Không đủ điều kiện bố trí tái định cư.		**Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở**	
16	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga tài sản tạo lập trên thửa đất số 308, tờ bản đồ 33, bản đồ địa chính xã Trảng Bom											tài sản tạo lập trên đất người khác: Không đủ điều kiện bố trí tái định cư.		**Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở**	
17	UBND phường Trảng Bom	30	296	1.600								Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở, giao đất ở có thu tiền sử dụng đất		**Không đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở**	
		33	372	691,1											

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH TRẢNG BOM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /PA-TTPTQĐ.TB

Trảng Bom, ngày tháng 10 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ

Đối với ông Nguyễn Thanh Sơn và bà Nguyễn Thị Thanh Thủy khi Nhà nước thu hồi để thực hiện Dự án Đường 3/2 (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Nguyễn Văn Linh) tại phường Trảng Bom, thành phố Đồng Nai

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật nhà ở, Luật kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai, Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026; Căn cứ Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của quốc hội về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất của UBND phường Trảng Bom để thực hiện Dự án Đường 3/2 (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Nguyễn Văn Linh) tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom (nay là phường Trảng Bom, thành phố Đồng Nai).

Căn cứ Văn bản số 3989/UBND-KTHTĐT ngày 09/10/2026 của UBND phường Trảng Bom về việc xử lý Báo cáo số 603/BC-KTHTĐT ngày 06/10/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

II. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ

1. Bố trí tái định cư

Ông Nguyễn Thanh Sơn và bà Nguyễn Thị Thanh Thủy đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở tại khu tái định cư theo quy định tại Khoản 4 Điều 111 Luật Đất đai 2024; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

2. Địa điểm, vị trí, quy mô quỹ đất, diện tích lô đất

2.1. Địa điểm tái định cư:

Bố trí tái định cư tại Khu dân cư số 01.

2.2. Vị trí, quy mô, diện tích đất tại khu tái định cư:

- Vị trí khi giao đất ở: Tại vị trí thuộc tuyến Nguyễn Huệ, đường Trương Định - Khu dân cư số 1.

- Diện tích: Các lô tái định cư có diện tích từ 87 đến 100m^2.

2.3. Giá đất để tính tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư:

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024, Khoản 6 Điều 3; Điều 7; Điều 8 Nghị quyết số 254/2025/QH15. Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Được xác định theo vị trí và giá đất quy định tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 và Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đồng Nai và Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026. Cụ thể:

- Đường Nguyễn Huệ: 11.100.000 đồng/m^2;

- Đường Trương Định: 5.000.000 đồng/m^2;

3. Phê duyệt phương án bố trí tái định cư; tổ chức bốc thăm đất tái định cư

Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Trảng Bom đã Thông báo về việc dự kiến bố trí tái định cư và niêm yết công khai dự kiến phương án bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án. Thực hiện việc niêm yết 15 ngày, kể từ ngày 26/10/2026 đến hết ngày 09/11/2026 tại Trụ sở UBND phường Trảng Bom, Văn phòng khu phố Trảng Bom 2 và tại nơi tái định cư theo quy định tại Điều 111 Luật Đất đai 2024.

Sau khi Phương án bố trí tái định cư đã được UBND phường Trảng Bom phê duyệt, thực hiện việc công bố công khai tại Trụ sở UBND phường Trảng

Bom, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi. Tổ chức bốc thăm lô nền, vị trí đất bố trí tái định cư và lập quy trình thủ tục giao đất ở, bàn giao đất tại thực địa theo quy định.

III. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ BỔ SUNG CÁC KHOẢN HỖ TRỢ LIÊN QUAN CHÍNH SÁCH TÁI ĐỊNH CƯ `

1. Hỗ trợ tiền thuê nhà

Căn cứ Khoản 3, Điều 15 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai, quy định: *"Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được bồi thường về đất ở, được giao đất ở tái định cư. Trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới (xây dựng nhà ở trên đất tái định cư) được bố trí vào nhà ở tạm trong thời gian 06 tháng; trường hợp không có nhà ở tạm thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này trong thời gian 06 tháng"*, cụ thể:

Mức hỗ trợ 8.000.000đồng/hộ/tháng tại địa bàn phường, đối với hộ có từ 4 nhân khẩu trở xuống, thời gian hỗ trợ là 06 tháng tại thời điểm bồi thường, cụ thể: 6 Tháng × 8.000.000 đồng = 48.000.000 đồng.

Số tiền hỗ trợ tiền thuê nhà: 48.000.000 đồng

2. Bồi thường chi phí di chuyển tài sản

Căn cứ Điều 8, Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai, cụ thể: Bồi thường chi phí di chuyển trong địa bàn cấp xã là 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung là: 130.000.000 đồng. Trong đó:

- Hỗ trợ tiền thuê nhà là: 48.000.000 đồng.
- Bồi thường chi phí di chuyển tài sản là: 10.000.000 đồng.

Trên đây là Phương án bố trí tái định cư đối với ông Nguyễn Thanh Sơn và bà Nguyễn Thị Thanh Thủy khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường 3/2 (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Nguyễn Văn Linh) tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom (nay là phường Trảng Bom, thành phố Đồng Nai)./.

Nơi nhận:
- UBND phường Trảng Bom;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT. (Ngân)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tài